

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:16/2019/LĐPT

Ngày: 20/08/2019

*V/v: Tranh chấp về lao động trong
trường hợp đơn phương chấm dứt hợp
đồng lao động*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Thu Hồng;

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền ;

Bà Nguyễn Thị Hà.

Th- ký phiên toà: Bà Đinh Thúy Hương, thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Ông Phạm Tuấn An - Kiểm sát viên

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 15/2019/TLPT-LĐ ngày 27 tháng 06 năm 2019 về : “ *Tranh chấp về lao động trong trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động* ”

Do bản án Lao động sơ thẩm số 01/2019/LĐ-ST ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân quận Đ bị kháng cáo

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2019/QĐXX ngày 12 tháng 08 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số 51 Quan Nhân, phường NC, quận X, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

Bị đơn: Công ty TNHH MTV VTXD.

Trụ sở: Số 117 Đặng Tiến Đông, phường TL, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Mạnh T – Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV VTXD.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh B – Nhân viên Công ty (Có mặt)

Ông Nguyễn Xuân H là nguyên đơn kháng cáo

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Theo đơn khởi kiện và lời khai nguyên đơn Ông Nguyễn Xuân H trình bày:

Ngày 25/01/2002 ông Nguyễn Xuân H có ký HĐLĐ không xác định thời hạn đối với Trung tâm hợp tác đầu tư Công ty vận tải và công trình giao thông thuộc Công ty VTXD công trình giao thông nay là Công ty TNHH MTV VTXD. Quá trình công tác ông đã được bổ nhiệm làm Trưởng ban đại diện miền Trung từ năm 2003 và hưởng lương theo HĐLĐ. Từ tháng 01/2007 đến tháng 5/2007 ông không nhận được lương. Ngày 11/5/2007 ông có đơn xin nghỉ việc nhưng Công ty không có ý kiến gì, do đó ông vẫn đi làm. Ngày 19/6/2015 ông nhận được Quyết định chấm dứt HĐLĐ ký ngày 31/12/2014 cùng với giấy mời tham dự hội nghị người lao động. Ngay sau khi nhận được Quyết định nêu trên ông không đồng ý đã làm đơn khiếu nại, tố cáo ra cơ quan Công an nhưng không được giải quyết. Ngày 14/10/2016 ông làm đơn khởi kiện đến tòa yêu cầu tòa tuyên hủy Quyết định nêu trên và khôi phục lại toàn bộ quyền lợi của ông bao gồm lương, Bảo hiểm xã hội cho ông kể từ tháng 01/2007 cho đến tháng 3/2019 và lãi xuất chậm trả.

Đối với các khoản nợ bồi hoàn, bồi thường đối với Công ty ông không yêu cầu xem xét trong vụ án này.

Bị đơn Công ty TNHH MTV VTXD do ông Nguyễn Thanh B đại diện trình bày: Ông nhất trí với lời khai của nguyên đơn về quá trình ký kết hợp đồng lao động. Ngày 11/5/2007 ông H đã có đơn xin nghỉ việc và không đến làm việc tại Xí nghiệp. Ngày 11/6/2007 Xí nghiệp đã có Quyết định số 23/QĐ/TCHC về việc ông H thôi điều hành công trình QL7-48 và yêu cầu ông H bàn giao công việc, hồ sơ công trình và các tồn tại về tài chính nhưng ông H không hợp tác. Rất nhiều lần Xí nghiệp và Công ty mời ông H lên làm việc về các tồn tại của Công trình nhưng ông H không đến. Ngày 31/12/2014 Xí nghiệp thương mại và xây dựng công trình có ban hành Quyết định số 31-QĐ/XN về việc chấm dứt HĐLĐ đối với ông Nguyễn Xuân H . Nay ông Nguyễn Xuân H khởi kiện cho rằng Quyết định trên là trái pháp luật và yêu cầu Công ty TNHH MTV VTXD bồi thường cho ông các chế độ chính sách theo luật lao động. Quan điểm của Công ty là: Xí nghiệp thương mại và xây dựng công trình là đơn vị trực thuộc Công ty, không có tư cách pháp nhân và không được ủy quyền để ban hành Quyết định đơn phương chấm dứt HĐLĐ. Công ty xác định ông H đã có đơn xin nghỉ việc từ ngày 11/5/2007 và không đi làm từ đó cho đến nay. Do đó ông H mới là người đơn phương chấm dứt HĐLĐ.

Về thời hiệu khởi kiện vụ án lao động kể từ ngày ông H tự ý nghỉ việc cho đến ngày ông H khởi kiện đã hết thời hiệu khởi kiện. Công ty không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông H. Tuy nhiên Công ty vẫn có thiện chí thanh toán

cho ông H số tiền trợ cấp thôi việc cùng với số tiền lương từ tháng 1/2007 đến hết tháng 6/2007 là 25.394.690 đồng. Công ty đề nghị tòa án ghi nhận sự tự nguyện này.

Tại bản án số 01/2019/LĐ-ST ngày 26/ 4 /2019 của Tòa án nhân dân quận Đ đã xử và quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân H về việc ông cho rằng Công ty TNHH MTV VTXD đã đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật với ông.

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH MTV VTXD thanh toán cho ông Nguyễn Xuân H tiền trợ cấp thôi việc (thời gian 05 năm 05 tháng) và tiền lương thời gian ông H làm việc ở Công ty (từ tháng 01/2007 đến hết tháng 6 năm 2007) tổng số tiền là 25.394.690 đồng.

Ông H không đề nghị giải quyết các khoản nợ giữa ông với Công ty TNHH MTV VTXD nên không xem xét.

Không chấp nhận các quyền lợi khác của ông Nguyễn Xuân H.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm , ngày 08/5/2019 ông Nguyễn Xuân H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân H vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông, hủy quyết định chấm dứt hợp đồng trái pháp luật số 31/QĐ/XN ngày 31/12/2014 của Công ty TNHH MTV VTXD đối với ông. Buộc bị đơn phải bồi hoàn tiền lương, thưởng, phụ cấp công việc, phụ cấp khu vực bảo hiểm y tế từ tháng 01/2007 đến hết tháng 9/2019 với tổng số tiền là 2.857.345.000. Yêu cầu đóng Bảo hiểm xã hội đến ngày phán quyết cuối cùng của Tòa án.

Đại diện của bị đơn không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H, đề nghị Tòa án giữ nguyên án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có quan điểm:

Về tố tụng : Thẩm phán , HĐXX, những người tiến hành tố tụng , những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng, xử bác yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại

phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa ; trên cơ sở xem xét đầy đủ , toàn diện chứng cứ , ý kiến của các đương sự và kiểm sát viên . Sau khi nghị án , Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thời hiệu khởi kiện:Theo lời khai của ông Nguyễn Xuân H thì ngày 11/5/2007 ông đã có đơn xin nghỉ việc nhưng Công ty không có ý kiến gì do đó ông vẫn đi làm. Ngày 19/6/2015 ông Nguyễn Xuân H nhận được Quyết định chấm dứt HĐLĐ ký ngày 31/12/2014 cùng với giấy mời tham dự hội nghị người lao động. Sau khi nhận được Quyết định trên ông không đồng ý nên đã yêu cầu Công ty phải giải quyết. Do đó thời gian từ tháng 6 đến tháng 8/2016 là thời điểm không tính vào thời hiệu khởi kiện của vụ án.

Khoản 2 Điều 202 quy định thời hiệu yêu cầu giải quyết tranh chấp lao động cá nhân:“ Thời hiệu yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp lao động cá nhân là 01 năm, kể từ ngày phát hiện ra hành vi mà mỗi bên tranh chấp cho rằng quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị vi phạm”

Căn cứ quy định nêu trên xét thấy việc ông H cho rằng thời gian từ tháng 6 đến tháng 8/2016 là khoảng thời gian ông thực hiện quyền khiếu nại và không tính vào thời hiệu khởi kiện là không đúng. Ngày 14/10/2016 ông H mới có đơn khởi kiện gửi đến Tòa án yêu cầu hủy Quyết định chấm dứt HĐLĐ ký ngày 31/12/2014. Trong trường hợp này lẽ ra đã hết thời hiệu khởi kiện. Tuy nhiên đại diện cho Công ty vẫn mong muốn được thanh toán quyền lợi cho người lao động. Như vậy trong trường hợp này được coi là phía Công ty không yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện.

[2] Về nội dung: Ngày 25/01/2002 Ông Nguyễn Xuân H có ký HĐLĐ không xác định thời hạn đối với Trung tâm hợp tác đầu tư Công ty vận tải và công trình giao thông thuộc Công ty VTXD công trình giao thông nay là Công ty TNHH MTV VTXD. Quá trình công tác ông Nguyễn Xuân H đã được bổ nhiệm làm Trưởng ban đại diện miền Trung từ năm 2003 và hưởng lương theo HĐLĐ. Từ tháng 01/2007 đến tháng 5/2007 ông Nguyễn Xuân H không nhận được lương. Ngày 11/5/2007 ông có đơn xin nghỉ việc nhưng Công ty không có ý kiến gì, do đó ông vẫn đi làm. Ngày 19/6/2015 ông Nguyễn Xuân H nhận được Quyết định chấm dứt HĐLĐ ký ngày 31/12/2014 cùng với giấy mời tham dự hội nghị người lao động. Ngay sau khi nhận được Quyết định nêu trên ông Nguyễn Xuân H không đồng ý đã làm đơn khiếu nại, tố cáo ra Công an nhưng không được giải quyết. Ngày 14/10/2016 ông Nguyễn Xuân H làm đơn khởi kiện đến tòa yêu cầu tòa tuyên hủy Quyết định nêu trên và khôi phục lại toàn bộ quyền lợi của ông Nguyễn Xuân H bao gồm lương, Bảo hiểm xã hội cho ông kể từ tháng 01/2007 cho đến tháng 3/2019 và lãi suất chậm trả.

Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Xuân H, HĐXX nhận thấy:

Theo lời khai của đại diện Công ty TNHH MTV VTXD thì kể từ ngày

11/5/2007 ông Nguyễn Xuân H đã có đơn xin nghỉ việc và không đi làm. Do đó ông Nguyễn Xuân H đã tự ý đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với Công ty chứ Công ty không đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông H. Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động ký ngày 31/12/2014 là do Xí nghiệp thương mại và xây dựng công trình ban hành và là đơn vị trực thuộc Công ty, không có tư cách pháp nhân và không được ủy quyền để ban hành Quyết định đơn phương chấm dứt HĐLĐ nên không có giá trị. Nay ông H khởi kiện Công ty, quan điểm của Công ty là không chấp nhận yêu cầu của ông H vì ông H tự ý đơn phương chấm dứt HĐLĐ.

Theo lời khai của ông Nguyễn Xuân H thì ngày 11/5/2007 ông đã có đơn xin nghỉ việc nhưng Công ty không có ý kiến gì do đó ông vẫn đi làm. Ngày 19/6/2015 ông Nguyễn Xuân H nhận được Quyết định chấm dứt HĐLĐ ký ngày 31/12/2014 cùng với giấy mời tham dự hội nghị người lao động. Sau khi nhận được Quyết định trên ông không đồng ý nên đã yêu cầu Công ty phải giải quyết. Đồng thời ông Nguyễn Xuân H thừa nhận kể từ tháng 01/2007 cho đến tháng 12/2014 ông chưa được nhận lương.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ có đủ cơ sở xác định kể từ thời điểm 11/5/2007 ông H có đơn xin nghỉ việc ông H không đi làm. Về phía Công ty chưa ban hành quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông H. Trong trường hợp này ông Nguyễn Xuân H là người đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động kể từ tháng 5/2007, chứ không phải là Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông H. Bản án sơ thẩm đã xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân H về việc ông cho rằng Công ty TNHH MTV VTXD đã đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật với ông là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Về tiền lương: Đại diện Công ty đồng ý tự nguyện thanh toán cho ông H từ tháng 01/2007 cho đến hết tháng 6/2007 (mặc dù từ ngày 11/5/2007 cho đến hết tháng 6/2007 ông H không đi làm) với số tiền lương là 2.345.490 đồng/01 tháng. Cụ thể: 06 tháng x 2.345.490 đồng = 14.072.940 đồng.

Về trợ cấp thôi việc: Ông Nguyễn Xuân H vào làm việc tại Công ty từ ngày 25/01/2002 cho đến hết tháng 6/2007 thời gian là 05 năm 05 tháng với số tiền trợ cấp là 11.321.750 đồng.

Tổng cộng là 25.394.690 đồng. Đại diện Công ty đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của Công ty. Bản án sơ thẩm đã ghi nhận sự tự nguyện này của Công ty là đúng quy định của pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Xuân H. Cần bác kháng cáo của ông H giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nội dung vụ án nên

được chấp nhận.

Về án phí : Công ty TNHH MTV VTXD phải chịu 1.270.000 đồng án phí lao động sơ thẩm. Ông Nguyễn Xuân H không phải chịu án phí lao động phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308- BLTTDS. Điều 37 – Bộ Luật Lao Động.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Xuân H. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 01/2019/LĐ-ST ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân quận Đông Đa và xử như sau:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân H đối với Công ty TNHH MTV VTXD về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH MTV VTXD thanh toán cho ông Nguyễn Xuân H tiền trợ cấp thôi việc (thời gian 05 năm 05 tháng) và tiền lương thời gian ông H làm việc ở Công ty (từ tháng 01/2007 đến hết tháng 6 năm 2007) tổng số tiền là 25.394.690 đồng (Hai mươi lăm triệu ba trăm chín mươi tư nghìn sáu trăm chín mươi đồng)

Ông Nguyễn Xuân H không đề nghị giải quyết các khoản nợ giữa ông với Công ty TNHH MTV VTXD nên không xem xét.

Về án phí: Công ty TNHH MTV VTXD phải chịu 1.270.000 đồng án phí lao động sơ thẩm. Ông Nguyễn Xuân H không phải chịu án phí lao động phúc thẩm. Hoàn trả ông Nguyễn Xuân H số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số AA /2010/0005378 Chi Cục THAD S quận Đ ngày 28/3/2017.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 20/8/2019./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- VKSND Tp Hà Nội
- TAND quận Đ
- Chi cục Thi hành án quận Đ
- Các đ- ơng sự
- L- u hồ sơ, VP

Bùi Thị Thu Hồng

